

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 862/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quận 7, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn” thụ lý số 711/2017/HNST ngày 08/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1982

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982

Địa chỉ: A501 Lô A1, khu căn hộ cao cấp A, số 357 đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 01 con chung họ tên là: Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 06/5/2002.

Công nhận sự thỏa thuận: bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 01/2018.

Ông H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: các đương sự xác nhận tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung, nợ riêng: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh H chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024576 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 7;
- CC THADS Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7

Thẩm phán

Trần Thị Thủy